



Chương 7: Các FTAs tiêu biểu mà Việt Nam tham gia

ThS: Đàm Thị Phương Thảo
Khoa kinh tế và kinh doanh Quốc tế
UEB-VNU



STT	FTA	Hiện trạng	Đối tác
FTAs đã có hiệu lực			
1	AFTA	Có hiệu lực từ 1993	ASEAN
2	ACFTA	Có hiệu lực từ 2003	ASEAN, Trung Quốc
3	AKFTA	Có hiệu lực từ 2007	ASEAN, Hàn Quốc
4	AJCEP	Có hiệu lực từ 2008	ASEAN, Nhật Bản
5	VJEPA	Có hiệu lực từ 2009	Việt Nam, Nhật Bản
6	AIFTA	Có hiệu lực từ 2010	ASEAN, Ấn Độ
7	AANZFTA	Có hiệu lực từ 2010	ASEAN, Úc, New Zealand
8	VCFTA	Có hiệu lực từ 2014	Việt Nam, Chi Lê
9	VKFTA	Có hiệu lực từ 2015	Việt Nam, Hàn Quốc
10	VN – EAEU FTA	Có hiệu lực từ 2016	Việt Nam, Nga, Belarus, Armenia, Kazakhstan, Kyrgyzstan
11	CPTPP (Tiền thân là TPP)	Có hiệu lực từ 30/12/2018, có hiệu lực tại Việt Nam từ 14/1/2019	Việt Nam, Canada, Mexico, Peru, Chile, New Zealand, Úc, Nhật Bản, Singapore, Brunei, Malaysia
12	AHKFTA	Có hiệu lực tại Hồng Kông (Trung Quốc), Lào, Myanmar, Thái Lan, Singapore và Việt Nam từ 11/06/2019	ASEAN, Hồng Kông (Trung Quốc)
13	EVFTA	Có hiệu lực từ 01/08/2020	Việt Nam, EU (27 thành viên)

FTA đang đàm phán

14	RCEP	Khởi động đàm phán tháng 3/2013, hoàn tất đàm phán văn kiện	ASEAN, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Úc, New Zealand
15	Việt Nam – EFTA FTA	Khởi động đàm phán tháng 5/2012	Việt Nam, EFTA (Thụy Sĩ, Na uy, Iceland, Liechtenstein)
16	Việt Nam – Israel FTA	Khởi động đàm phán tháng 12/2015	Việt Nam, Israel



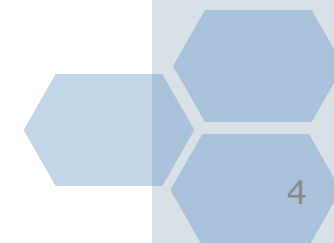
Nội dung chính



Hiệp định đối tác toàn diện và
tiến bộ xuyên Thái Bình Dương
(CPTPP)



Hiệp định thương mại tự do
Việt Nam-EU (EVFTA)





Hiệp định đối tác toàn diện và tiên bộ xuyên Thái Bình Dương - CPTPP





So sánh TPP và CPTPP





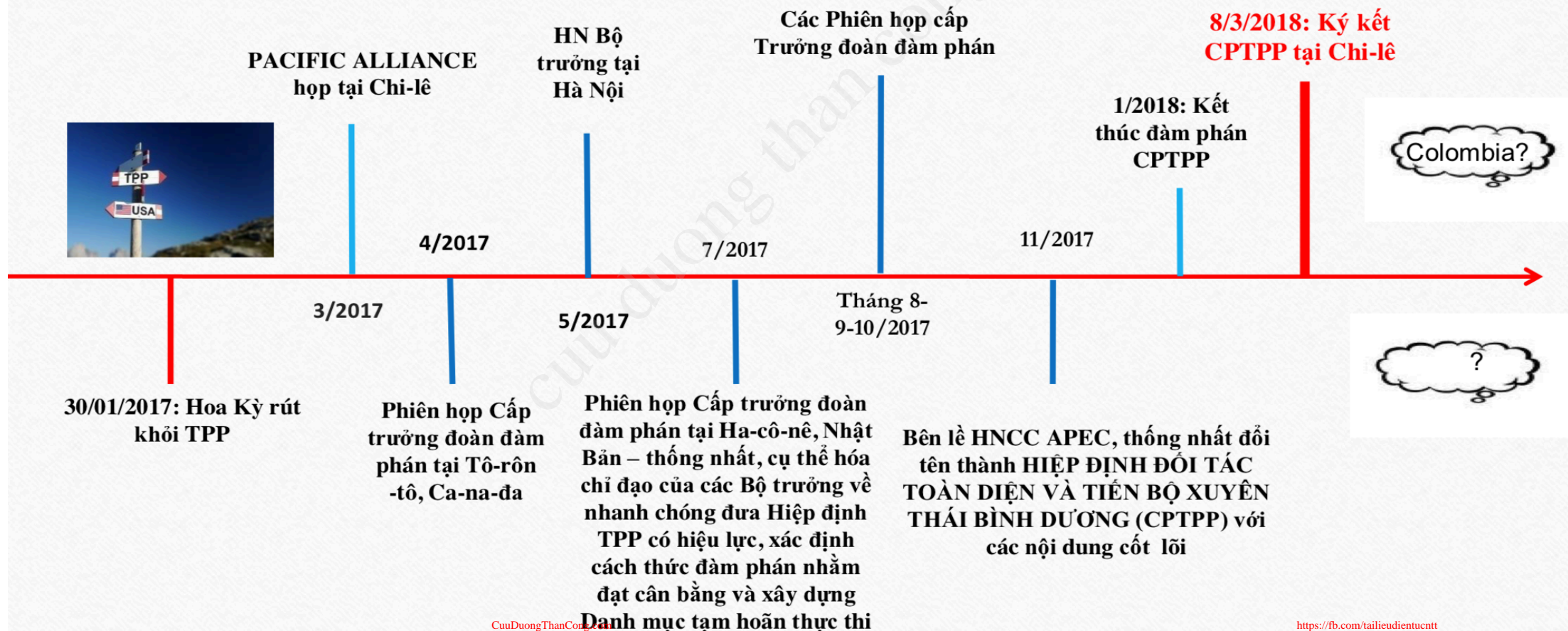
Quá trình hình thành ký kết CPTPP

- ❖ 2005: Brunei, Chile, New Zealand và Singapore ký Hiệp định Đối tác Kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (Trans-Pacific Strategic Economic Partnership Agreement, gọi tắt là P4)
- ❖ 9/2008: Hoa Kỳ và khởi đầu của TPP mới
- ❖ 11/2008: Australia và Peru tham gia
- ❖ 2009: Việt Nam tham gia với tư cách thành viên liên kết, chính thức từ tháng 11/2010, sau 3 phiên đàm phán
- ❖ 10/2010: Malaysia tham gia
- ❖ 12/2012: Canada và Mexico tham gia
- ❖ 7/2013: Nhật Bản tham gia, thành viên thứ 12
- ❖ 10/2015: Hội nghị Bộ trưởng TPP kết thúc đàm phán
- ❖ 2/2016: 12 nước ký kết TPP tại Niu Di-lân





QUÁ TRÌNH ĐÀM PHÁN VÀ KÝ KẾT HIỆP ĐỊNH CPTPP





Tình hình phê chuẩn CPTPP

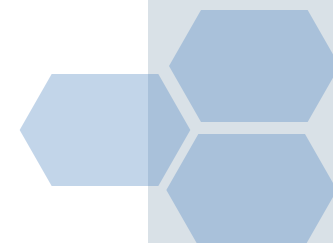
- ❖ Nhóm 6 nước phê chuẩn đầu tiên: Mexico, Nhật Bản, Singapore, New Zealand, Canada và Úc
- ❖ HĐ đã có hiệu lực từ ngày 30/12/2018
- ❖ Việt Nam: đã phê chuẩn ngày 12/11/2018 HĐ đã có hiệu lực từ ngày 14/01/2019
- ❖ 4 nước còn lại (Chile, Peru, Brunei và Malaysia): Tiếp tục hoàn thành thủ tục trong nước.





Điểm nổi bật của CPTPP

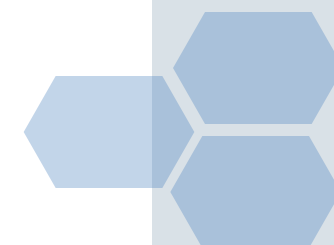
- ❖ Là một FTA thế hệ mới, tiêu chuẩn cao và toàn diện
- ❖ Giữ nguyên nội dung của Hiệp định TPP nhưng cho phép các nước thành viên tạm hoãn 20 nhóm nghĩa vụ
- ❖ Đặt ra các yêu cầu và tiêu chuẩn cao về minh bạch hóa, đưa ra cơ chế giải quyết tranh chấp có tính ràng buộc và chặt chẽ
- ❖ Là hiệp định thương mại quan trọng nhất trong hơn hai thập kỷ qua, thúc đẩy hội nhập kinh tế trong khu vực châu Á – Thái Bình Dương.





Các cam kết của Việt Nam khi ký kết CPTPP

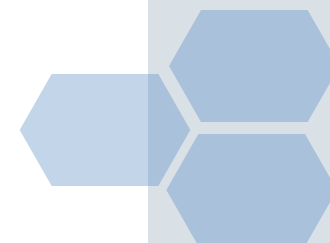
- ❖ Cắt giảm gần 100% dòng thuế, xóa bỏ thuế XK
- ❖ Cam kết đối với hoạt động mua sắm công.
- ❖ Cam kết đối với lĩnh vực doanh nghiệp Nhà nước.
- ❖ Cho phép người lao động thành lập tổ chức của người lao động không nhất thiết trực thuộc Tổng LĐLĐ VN.
- ❖ Cam kết về vấn đề môi trường, thương mại điện tử.
- ❖ Đồng ý cam kết bảo vệ quyền SHTT ở tiêu chuẩn TRIPS+
- ❖ Cam kết trong các lĩnh vực dịch vụ, đầu tư
- ❖ Nhiều cam kết quan trọng khác





Kế hoạch thực hiện CPTPP

- ❖ Chính phủ đã ban hành Kế hoạch về việc thực hiện Hiệp định CPTPP tại Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24/01/2019
- ❖ Mục tiêu: Bảo đảm các cam kết của Hiệp định CPTPP được thực thi một cách đầy đủ, nhất quán giữa các cơ quan quản lý nhà nước cấp trung ương và địa phương





Kế hoạch thực hiện CPTPP của chính phủ

Công tác thông tin, tuyên truyền về Hiệp định CPTPP

CHUYÊN TRANG VỀ CPTPP

- Tổng quan, văn kiện, kết quả của các phiên họp Hội đồng;
- Thông tin cho nhà XK;
- Kế hoạch thực hiện Hiệp định và các văn bản pháp luật liên quan;
- Nghiên cứu, câu hỏi thường gặp về CPTPP;
- Đầu mối tiếp nhận và trả lời thắc mắc về CPTPP...

HỘI THẢO, ĐÀO TẠO

- Đã tổ chức tại nhiều địa phương theo từng tỉnh, cụm các tỉnh lân cận;
- Kết hợp đào tạo chuyên sâu theo từng nội dung, lĩnh vực cụ thể



Trang web của CPTPP: <http://cptpp.moit.gov.vn>



HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC TOÀN DIỆN VÀ TIẾN BỘ XUYÊN THÁI BÌNH DƯƠNG

Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership

Trang chủ Liên hệ và hỏi đáp Tư liệu tham khảo

Nhập từ khóa tìm kiếm



TIN TỨC

TỔNG QUAN

CAM KẾT CHÍNH

VĂN KIẾN HIỆP ĐỊNH

HỘI ĐỒNG VÀ CÁC ỦY BAN

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

VBPL THỰC HIỆN

CÂU HỎI THƯỜNG GẶP

TIN TỨC



THÔNG TIN BÁO CHÍ HỘI NGHỊ TẬP HUẤN CHUYÊN SÂU VỀ CAM KẾT THUẾ QUAN VÀ QUY TẮC XUẤT XỨ TRONG HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC TOÀN DIỆN VÀ TIẾN BỘ XUYÊN THÁI BÌNH DƯƠNG (CPTPP) VÀ HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO GIỮA VIỆT NAM VÀ LIÊN MINH CHÂU ÂU (EVFTA)

🕒 06/11/2020



HỘI NGHỊ TẬP HUẤN CHUYÊN SÂU VỀ CAM KẾT THUẾ QUAN VÀ QUY TẮC XUẤT XỨ TRONG HIỆP ĐỊNH EVFTA VÀ CPTPP TẠI THÀNH PHỐ CẦN THƠ

🕒 28/10/2020



THÔNG TIN BÁO CHÍ HỘI NGHỊ TẬP HUẤN CHUYÊN SÂU VỀ CAM KẾT HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC TOÀN DIỆN VÀ TIẾN BỘ XUYÊN THÁI BÌNH DƯƠNG (CPTPP) VÀ HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO GIỮA VIỆT NAM VÀ LIÊN MINH CHÂU ÂU (EVFTA)

🕒 22/10/2020



Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn thực hiện về đấu thầu mua sắm theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình



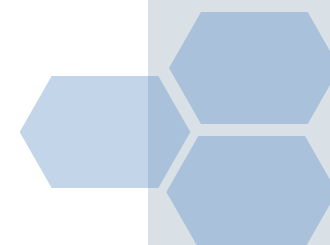
HỘI NGHỊ TẬP HUẤN CHUYÊN SÂU VỀ CAM KẾT TRONG HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC TOÀN DIỆN VÀ TIẾN BỘ XUYÊN THÁI BÌNH DƯƠNG (CPTPP) VÀ HIỆP



Lợi ích của CPTPP với Việt Nam

1. Cải cách thể chế

- ❖ Sửa đổi văn bản pháp luật để phù hợp với HĐCPTPP: Dự kiến sửa 7 luật, hàng chục nghị định. QH giao CP và cơ quan liên quan tiếp tục rà soát hệ thống VBPL.
- ❖ Áp dụng trực tiếp nhiều cam kết, đặc biệt trong lĩnh vực mở cửa DỊCH VỤ và ĐẦU TƯ.
- ❖ Thay đổi tư duy xây dựng luật và thực thi luật ở cả cấp trung ương và địa phương.

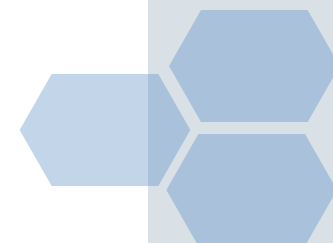




Lợi ích của CPTPP với Việt Nam

Gia tăng đầu tư chất lượng cao nâng tầm nền kinh tế

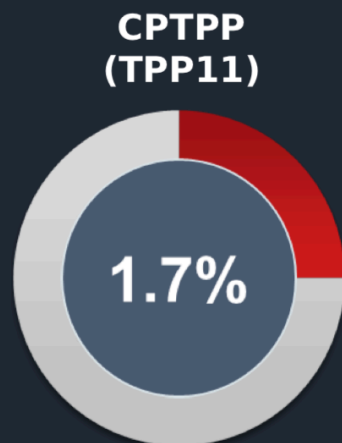
- ❖ Cải cách thể chế => Môi trường kinh doanh được cải thiện => Đầu tư nước ngoài và trong nước được duy trì và tăng trưởng.
- ❖ Đầu tư nước ngoài tập trung vào sản xuất các mặt hàng XK để tận dụng thị trường CPTPP => nâng cao trình độ và năng lực cạnh tranh của hàng Việt.
- ❖ Tiếp tục thu hút đầu tư có hàm lượng công nghệ cao => nâng tầm nền kinh tế Việt Nam.



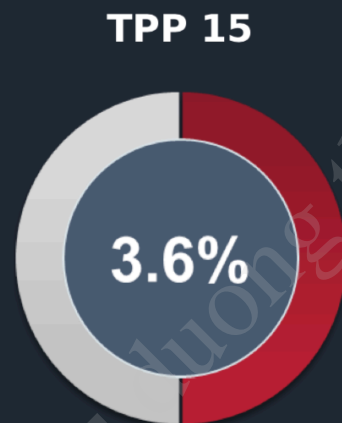


Lợi ích của CPTPP với Việt Nam

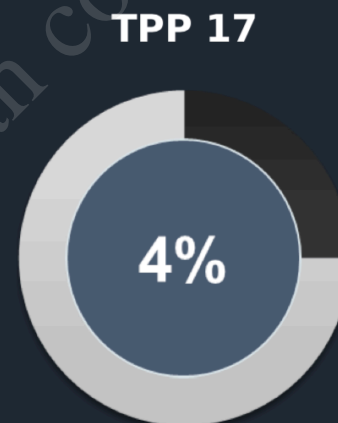
LỢI ÍCH CỘNG HƯỞNG NẾU KẾT HỢP VỚI CÁC FTA KHÁC HOẶC KHI MỞ RỘNG



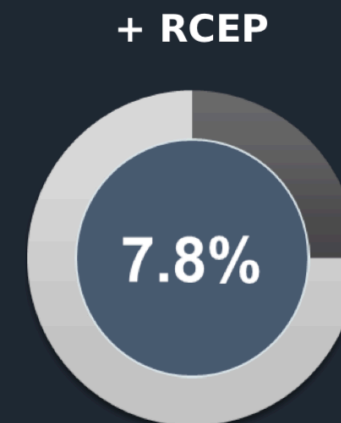
CPTPP ĐƯỢC PHÊ
CHUẨN BỞI CẢ 11
NƯỚC



NẾU HÀN QUỐC,
INDONEXIA VÀ PHI-
LÍP-PIN GIA NHẬP



NẾU CÓ THÊM ANH
VÀ COLOMBIA GIA
NHẬP



NẾU RCEP KẾT THÚC
ĐÀM PHÁN VÀ PHÊ
CHUẨN ĐI VÀO THỰC THI



Lợi ích của CPTPP với Việt Nam

Nâng cao sức cạnh tranh tại các thị trường trong và ngoài nước

- ❖ Thị trường Việt Nam: 97 triệu dân
- ❖ Thị trường các quốc gia CPTPP

HÌNH 2: NHỮNG CON SỐ VỀ CPTPP

11 thành viên

chiếm

12,9%

GDP và

14,9%

giao dịch thương mại
toàn cầu

gỡ bỏ

95%

sắc thuế giao dịch hàng hóa giữa
các quốc gia thành viên CPTPP

tiếp cận thị trường

500 triệu người

với thị trường có tổng GDP trị giá

10 ngàn tỷ USD



Kim ngạch XNK các nước CPTPP

STT	Nước thành viên CPTPP	2019		2018		2017	
		Xuất khẩu	Nhập khẩu	Xuất khẩu	Nhập khẩu	Xuất khẩu	Nhập khẩu
1	Nhật Bản	2940,6	2778,2	2695,4	2753,9	2362,6	2350,9
2	Ốt-x-tờ-rây-li-a	466,3	600,3	597,5	444,4	401,9	384,7
3	Niu Di-lân	71	93,5	69,2	81,7	51,5	79,9
4	Ca-na-đa	506,8	159,3	370,9	144,7	361,4	97,8
5	Mê-hi-cô	321,6	75,7	289,2	159,3	298,4	66
6	Sinh-ga-po	486,47	624,1	449,9	698,1	429,4	757,8
7	Pê-ru	37,1	5,8	40,4	5,9	43,6	11,1
8	Chi-lê	103,3	50	129,3	53,4	125,6	37,7
9	Bru-nây	3,82	39,2	0,99	5,3	3,2	-
10	Ma-lay-si-a	552,8	996,2	580,9	1246,3	623,8	747,1

Số liệu xuất khẩu sang các thị trường CPTPP

STT	Nước đối tác	Các mặt hàng XK chủ yếu	Kim ngạch 7 tháng 2018 (USD)	Kim ngạch 7 tháng 2019 (USD)	% tăng trưởng
1	Ca-na-đa	Hàng thủy sản, hàng dệt may, giày dép các loại, máy vi tính, linh kiện	1.661.984.793	2.212.189.610	33.11%
2	Mê-hi-cô	Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện, giày dép các loại, máy móc	1.281.051.652	1.579.529.139	23.30%
3	Niu Di-lân	Hạt điều, quặng các loại, điện thoại và các loại linh kiện	273.711.275	308.818.276	12.83%
4	Nhật Bản	Hàng thủy sản, cà phê, dầu thô, hóa chất, điện thoại và các loại linh kiện	10.417.163.169	11.445.407.047	9.87%
5	Australia	Dầu thô, hàng thủy sản, giày dép các loại, điện thoại và linh kiện, gỗ và các sản phẩm từ gỗ, máy móc thiết bị phụ tùng	2.284.631.916	1.934.104.036	-15.34%
6	Singapore	Dầu thô, gạo, hàng dệt may, thủy sản	1.858.738.240	1.941.588.899	4.46%

Nguồn: Tổng cục Hải quan



Số liệu nhập khẩu từ các thị trường CPTPP

STT	Nước đối tác	Mặt hàng NK chủ yếu	Kim ngạch nhập khẩu 7 tháng 2018 (USD)	Kim ngạch nhập khẩu 7 tháng 2019 (USD)	% tăng trưởng
1	Ca-na-đa	Lúa mì, đậu tương, máy móc, phân bón, nguyên liệu dệt may	547.306.703	557.766.580	1,91%
2	Mê-hi-cô	Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện, máy móc, thiết bị	905.090.446	349.842.874	-61,35%
3	Niu Di-lân	Sữa và các sản phẩm từ sữa, gỗ và các sản phẩm từ gỗ, hàng rau quả	317.328.984	325.545.364	2,59%
4	Nhật Bản	Hóa chất, chất dẻo nguyên liệu, vải, sắt thép, máy tính và các sp điện tử, máy móc, thiết bị, phụ tùng, linh kiện, giấy, phương tiện vận tải khác	10.510.315.333	10.626.773.801	1,11%
5	Australia	Rau quả, quặng, than, bông, kim loại thường khác	1.984.488.391	2.610.197.217	31,53%
6	Singapore	Xăng dầu, hóa chất, chất dẻo, chất thơm, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	2.885.204.826	2.398.457.020	-16,87%



Số lượng C/O mẫu CPTPP đã cấp cho Việt Nam

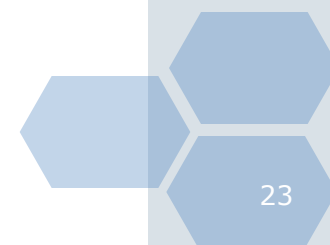
Thị trường	Số lượng C/O mẫu CPTPP đã cấp	Kim ngạch tương ứng (triệu USD)	Kim ngạch xuất khẩu 2 tháng đầu năm 2019 (triệu USD)
Ca-na-đa	219	6,2	506,8
Nhật Bản	16	0,6	2940,6
Ma-lay-si-a	3	0,3	552,8
Mê-hi-cô	14	1,1	321,6
Niu Di-lân	4	0,08	71
Pê-ru	8	0,3	37,1
Sinh-ga-po	1	0,01	486,47

Nguồn: Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công Thương



Cơ hội

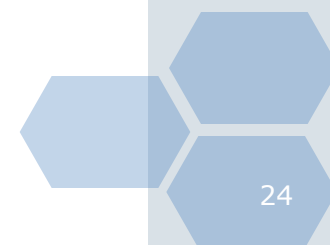
- Tăng XK ở nhiều thị trường, đặc biệt là các thị trường lần đầu có FTA; tổng nhập khẩu giảm; số lượng C/O CPTPP được cấp và trị giá hàng hóa sử dụng C/O CPTPP có xu hướng tăng đều qua các tháng; C/O đi các thị trường mới chiếm tỷ lệ cao.
- Đã ban hành VBPL đủ và đúng theo yêu cầu của Hiệp định liên quan đến thương mại hàng hóa
- Gần như toàn bộ các Bộ, ngành, địa phương đã có Kế hoạch thực thi CPTPP





Thách thức

- ❖ Tỷ lệ tận dụng ưu đãi CPTPP còn rất thấp (trị giá hàng hóa sử dụng C/O ưu đãi tính trên tổng giá trị xuất khẩu trong 8 tháng đầu năm 2019 vào các nước CPTPP đạt 1,2%; một số mặt hàng nông, lâm, thủy sản chỉ đạt chưa đến 2%)
- ❖ Mặc dù đã có Kế hoạch thực thi nhưng chậm tiến độ và chưa thực sự chi tiết
- ❖ Số lượng DN hiểu biết về cam kết CPTPP còn thấp.
- ❖ Khảo sát của VCCI năm 2018: 27% DN hiểu một chút về CPTPP; 2% DN hiểu tương đối kỹ về CPTPP.

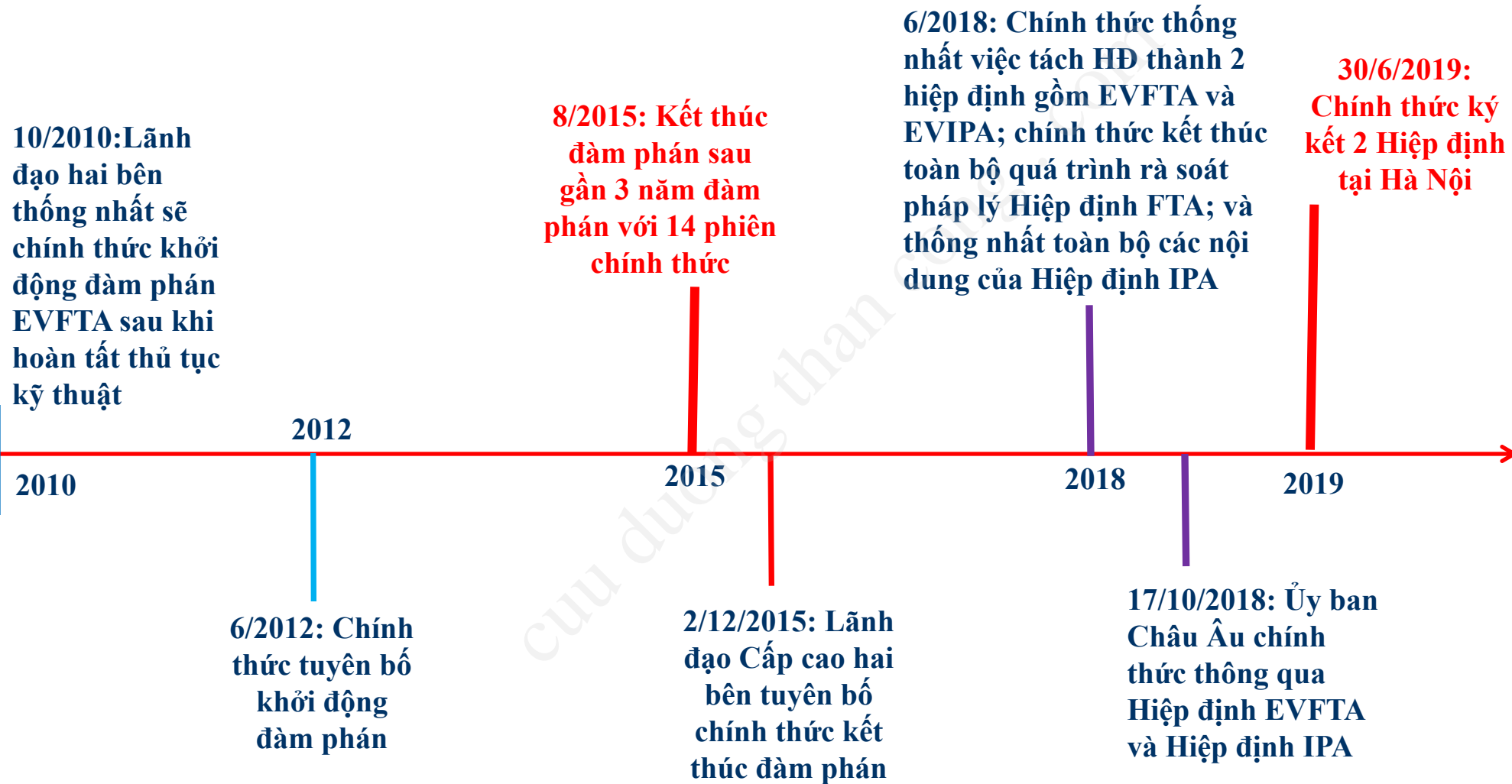




HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO VIỆT NAM – EU (EVFTA)



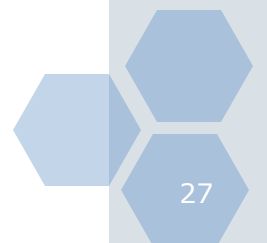
Quá trình đàm phán và ký kết





Điểm nổi bật của hiệp định EVFTA

- ❖ Là một thỏa thuận thương mại tự do giữa Việt Nam và 27 nước thành viên EU
- ❖ Là Hiệp định **toàn diện, chất lượng cao và đảm bảo cân bằng lợi ích** cho cả Việt Nam và EU, trong đó cũng đã lưu ý đến chênh lệch về trình độ phát triển giữa hai bên; củng cố mối quan hệ song phương theo định hướng chiến lược, toàn diện và bền vững.
- ❖ Có **mức cam kết cao nhất mà một đối tác dành cho Việt Nam** trong số các FTA đã được ký kết
- ❖ Là **FTA đầu tiên mà EU ký kết với một nước đang phát triển ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương**





Điểm nổi bật của hiệp định EVFTA

- ❖ Hiệp định gồm 17 Chương, 2 Nghị định thư và một số biên bản ghi nhớ kèm theo với các nội dung chính là:
 - Thương mại hàng hóa
 - Thương mại dịch vụ và đầu tư
 - Mua sắm của chính phủ
 - Sở hữu trí tuệ



Cam kết thuế của EU về mở cửa thị trường hàng hóa

Xóa bỏ thuế quan ngay khi Hiệp định có hiệu lực

85,6% số dòng thuế

- **Tương đương 70,3% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU**

Xóa bỏ thuế quan sau 7 năm

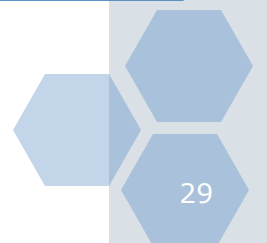
99,2% số dòng thuế

- **Tương đương 99,7% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU**

Tỷ lệ còn lại

0,8% dòng thuế

- **Áp dụng TRQ với thuế trong hạn ngạch là 0%**





Một số cam kết chính trong các lĩnh vực khác

DỊCH VỤ

- Mức mở cửa **về cơ bản như Hiệp định CPTPP**, khác biệt ở dịch vụ ngân hàng, vận tải biển

MUA SẮM CHÍNH PHỦ

- **Cao hơn CPTPP chút ít**, cho phép doanh nghiệp EU tham gia đấu thầu cạnh tranh, mở cửa ở cấp trung ương, TP Hà Nội và TP HCM, 34 bệnh viện công, Tập đoàn Điện lực, Tổng công ty Đường sắt...

LAO ĐỘNG

- **Tuân thủ nghĩa vụ của ILO** nhưng không áp dụng chế tài

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

- Cơ bản như CPTPP nhưng có cam kết thêm về Chỉ dẫn địa lý (GI). **EU cam kết công nhận 39 GIs của Việt Nam** (vải thiều Lục Ngạn, trà Mộc Châu, cà phê Buôn Ma Thuột...)hj



Lợi ích chiến lược của EVFTA

- ❖ **Thúc đẩy cải cách thể chế, thay đổi tư duy**
 - Sửa đổi văn bản pháp luật để phù hợp với cam kết trong Hiệp định EVFTA.
 - Thay đổi tư duy xây dựng luật và thực thi luật ở cả cấp trung ương và địa phương.
- ❖ **Giúp đa dạng hóa thị trường và mặt hàng xuất khẩu, đặc biệt là các mặt hàng nông, thủy sản cũng như những mặt hàng Việt Nam có nhiều lợi thế cạnh tranh**
- ❖ **Đa dạng hóa thị trường trong bối cảnh chiến tranh thương mại**



Lợi ích chiến lược của EVFTA

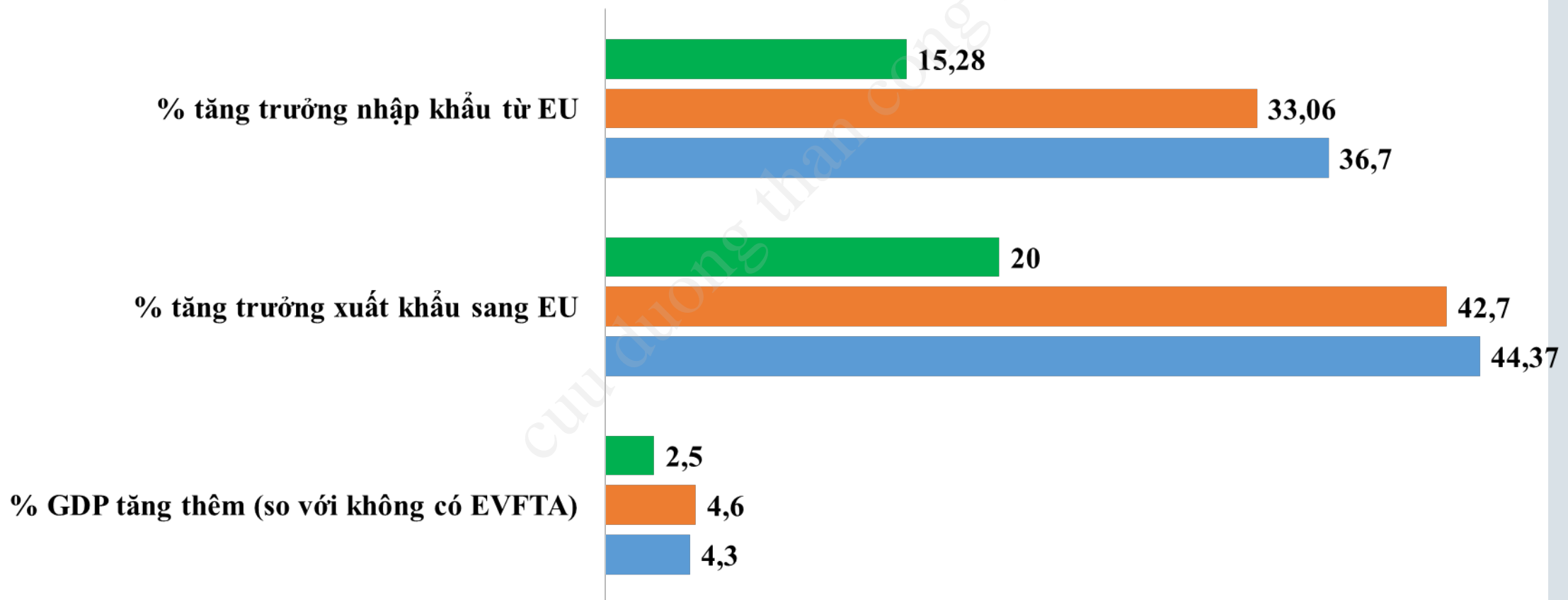
- ❖ **Gia tăng đầu tư chất lượng cao, nâng tầm nền kinh tế**
 - Cải cách thể chế → Môi trường kinh doanh được cải thiện → Đầu tư nước ngoài và trong nước được duy trì và tăng trưởng
 - Đầu tư nước ngoài tập trung vào sản xuất các mặt hàng xuất khẩu để tận dụng thị trường EVFTA → Nâng cao trình độ và năng lực cạnh tranh của hàng Việt
 - Tiếp tục thu hút đầu tư có hàm lượng công nghệ cao → Nâng tầm nền kinh tế Việt Nam.
- ❖ **Việt Nam có cơ hội trở thành điểm trung chuyển, kết nối các hoạt động thương mại - đầu tư của EU tại khu vực ASEAN**



Lợi ích chiến lược của EVFTA

TÁC ĐỘNG CỦA EVFTA ĐỐI VỚI GDP VÀ KIM NGẠCH XUẤT NHẬP KHẨU (giả định Hiệp định có hiệu lực từ 2020)

■ 2020 ■ 2025 ■ 2030



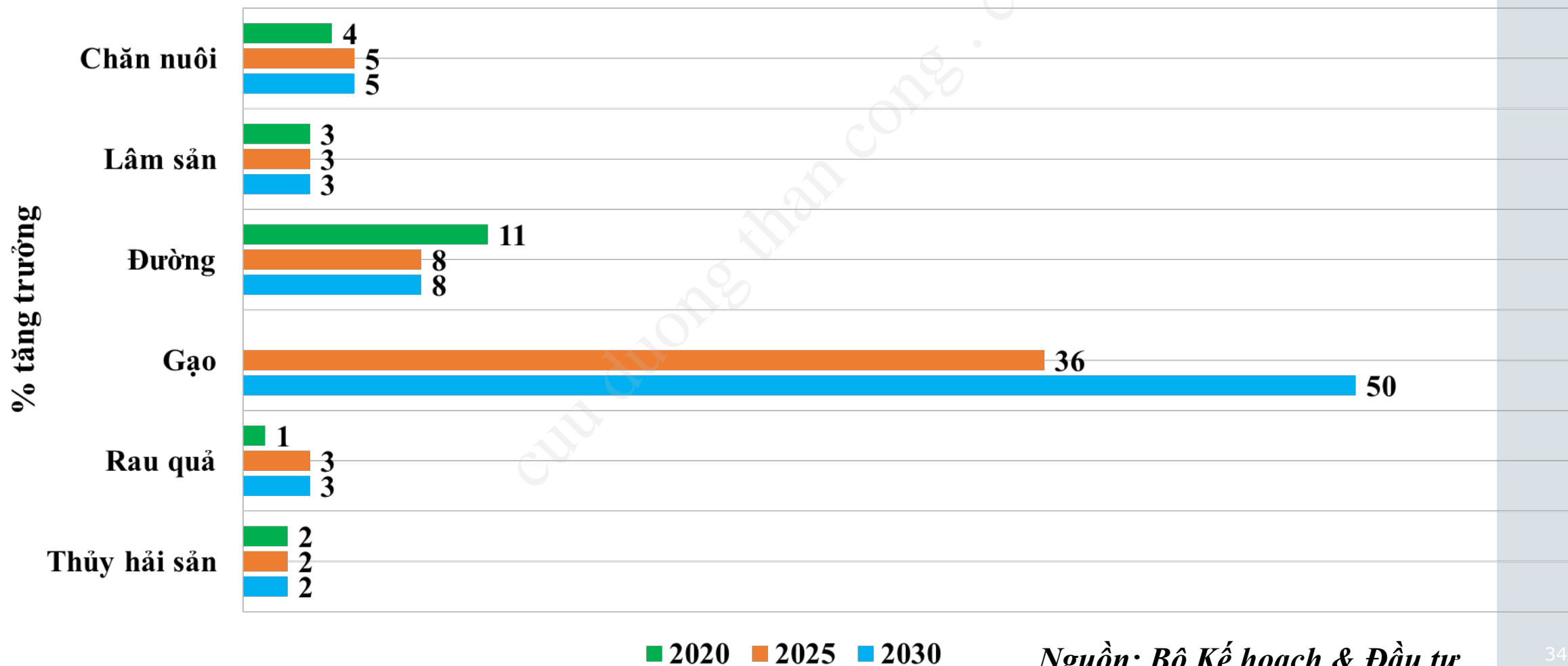
Nguồn: Bộ Kế hoạch & Đầu tư

<https://fb.com/tailieudientucntt>



Lợi ích chiến lược của EVFTA

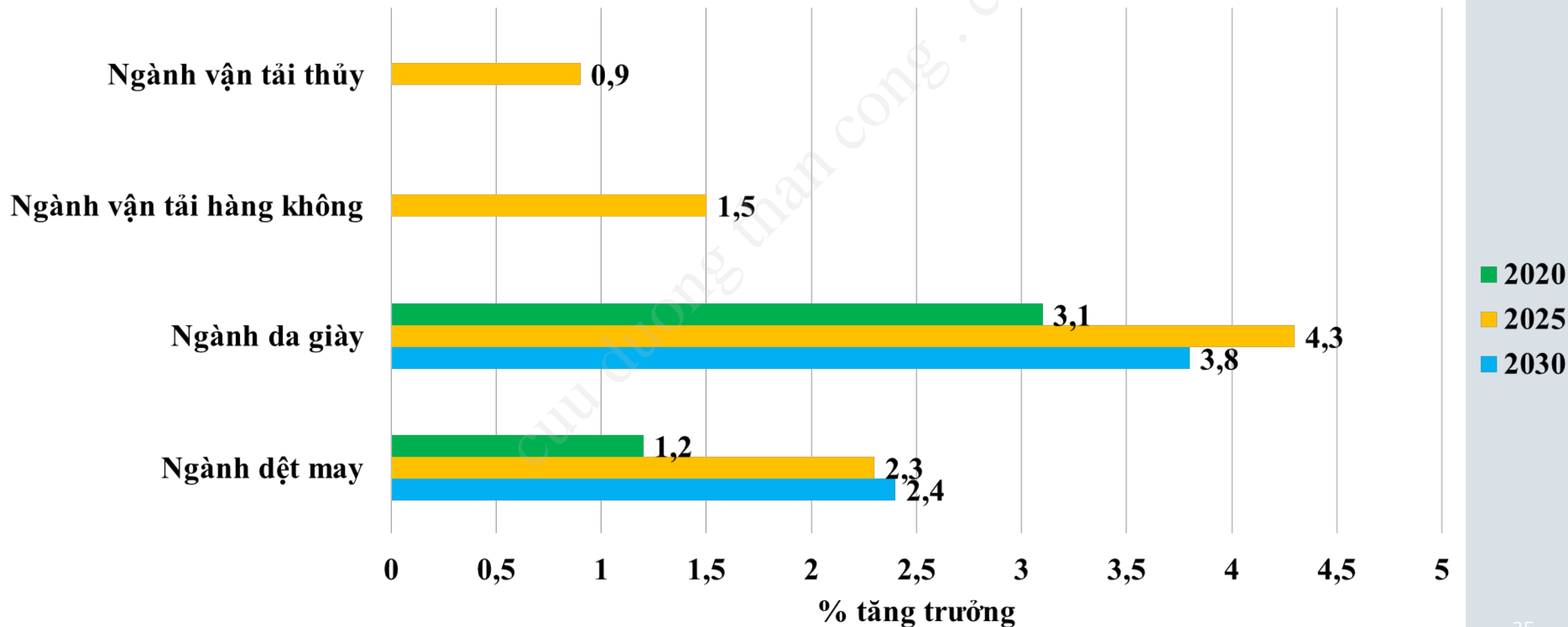
TÁC ĐỘNG CỦA EVFTA ĐỐI VỚI XUẤT KHẨU NÔNG SẢN, THỦY SẢN
(giả định Hiệp định có hiệu lực từ 2020)





Lợi ích chiến lược của EVFTA

TÁC ĐỘNG CỦA EVFTA ĐỐI VỚI VIỆC LÀM MỘT SỐ NGÀNH HÀNG
(giả định Hiệp định có hiệu lực từ 2020/so với năm 2018)



Nguồn: Bộ Kế hoạch & Đầu tư



Quy trình phê chuẩn hiệp định EVFTA





Quy định về hiệu lực của hiệp định EVFTA

“Hiệp định có hiệu lực vào ngày đầu tiên của tháng thứ hai sau tháng mà các Bên đã thông báo cho nhau về việc hoàn thành các thủ tục pháp lý tương ứng để Hiệp định này có hiệu lực. Các Bên có thể thỏa thuận với nhau để lựa chọn một ngày khác.”



Công tác chuẩn bị cho việc trình phê chuẩn và thực thi hiệp định EVFTA

1. Đánh giá tác động của Hiệp định EVFTA đối với kinh tế Việt Nam (Chính phủ đã giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư)
2. Rà soát hệ thống văn bản pháp luật hiện hành và kiến nghị sửa đổi, bổ sung (Chính phủ đã giao Bộ Tư pháp)
3. Tuyên truyền, phổ biến về các cam kết của EVFTA
4. Xây dựng Chương trình hành động để thực thi Hiệp định EVFTA (Chính phủ đã giao Bộ Công Thương)



Website chính thức về EVFTA

❖ Địa chỉ: <http://evfta.moit.gov.vn/>



HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO GIỮA VIỆT NAM VÀ LIÊN MINH CHÂU ÂU
EU – Vietnam Free Trade Agreement (EVFTA)

Trang chủ Liên hệ và hỏi đáp Tư liệu tham khảo

Nhập từ khóa tìm kiếm



TIN TỨC

TỔNG QUAN

CAM KẾT CHÍNH

VĂN KIẾN HIỆP ĐỊNH

CÁC ỦY BAN THỰC THI

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

VBPL THỰC HIỆN

CÂU HỎI THƯỜNG GẶP

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ HIỆP ĐỊNH EVFTA VÀ IPA

Hiệp định EVFTA và IPA được khởi động và kết thúc đàm phán trong bối cảnh quan hệ song phương Việt Nam-EU ngày càng phát triển tốt đẹp, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế-thương mại. EVFTA là một Hiệp định toàn diện, chất lượng cao và đảm bảo cân bằng lợi ích cho cả Việt Nam và EU, trong đó cũng đã lưu ý đến chênh lệch về trình độ phát triển giữa hai bên.

Nếu được đưa vào thực thi, EVFTA sẽ là cú hích rất lớn cho xuất khẩu của Việt Nam, giúp đa dạng hóa thị trường và mặt hàng xuất khẩu, đặc biệt là các mặt hàng nông, thủy sản cũng như những mặt hàng Việt Nam vốn có nhiều lợi thế cạnh tranh. Những cam kết dành đối xử công bằng, bình đẳng, bảo hộ an toàn và đầy đủ cho các khoản đầu tư và nhà đầu tư của nhau trong Hiệp định IPA cũng sẽ góp phần tích cực vào việc xây dựng môi trường pháp lý và đầu tư minh bạch, từ đó Việt Nam sẽ thu hút nhiều nhà đầu tư hơn đến từ EU và các nước khác.

Về mặt chiến lược, việc đàm phán và thực thi các Hiệp định này cũng gửi đi một thông điệp tích cực về quyết tâm của Việt Nam trong việc thúc đẩy sự hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới trong bối cảnh tình hình kinh tế địa chính trị đang có nhiều diễn biến phức tạp và khó đoán định.



VIETNAM-EU





Website chính thức về EVFTA

❖ Đầu mối tiếp nhận và trả lời câu hỏi về Hiệp định EVFTA:

- Email: **wto_mtpd@moit.gov.vn**
- Điện thoại: **024 22205420, 024 22202245**



HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO GIỮA VIỆT NAM VÀ LIÊN MINH CHÂU ÂU (EVFTA)

Bản quyền thuộc về Bộ Công Thương

Địa chỉ: 54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Email: wto_mtpd@moit.gov.vn Điện thoại: 024 22205420, 024 22202245



Cơ hội cho hàng nông sản

- **Gạo và sản phẩm từ gạo:**
 - EU dành tổng lượng hạn ngạch 80.000 tấn/năm đối với gạo xay xát, gạo chưa xay xát và gạo thơm; thuế trong hạn ngạch là 0%.
 - Gạo tấm: Xóa bỏ thuế trong 5 năm.
 - Sản phẩm từ gạo: Xóa bỏ thuế trong 3-5 năm.
- **Các sản phẩm rau củ quả tươi và chế biến, nước hoa quả, hoa tươi:** Cơ bản xóa bỏ thuế ngay
- **Cà phê, hạt tiêu, hạt điều, mật ong tự nhiên:** Xóa bỏ thuế ngay
- **Một số ít mặt hàng nông sản nhạy cảm không được miễn thuế hoàn toàn nhưng chỉ áp dụng TRQ:** ngô ngọt, tỏi, nấm hương, đường và các sản phẩm có hàm lượng đường cao, tinh bột sắn.



Cơ hội cho hàng thủy sản

- **50% số dòng thuế:** Xóa bỏ thuế ngay khi HĐ có hiệu lực (hiện thuế suất phần lớn 6-22%)
- **50% số dòng thuế còn lại:** Về 0% sau 3 đến 7 năm
- **Cá ngừ đóng hộp:** EU dành TRQ 11.500 tấn/năm, thuế suất trong hạn ngạch là 0%
- **Cá viên (surimi):** EU dành TRQ 500 tấn/năm, thuế suất trong hạn ngạch là 0%



Thách thức đối với doanh nghiệp Việt Nam

❖ *Sức ép cạnh tranh* cho nền kinh tế, doanh nghiệp và hàng hóa, dịch vụ:

- Sức ép đến từ cam kết mở cửa thị trường với hàng hóa, dịch vụ cho EU.
- Là **sức ép cạnh tranh lành mạnh**, có chọn lọc và theo lộ trình phù hợp.
- **Cơ cấu kinh tế của EU và Việt Nam mang tính bổ sung** rất cao, không đối đầu trực tiếp nên dự kiến sức ép cạnh tranh sẽ không lớn.

❖ *Phải tuân thủ những quy định, quy tắc chặt chẽ*

- Các thủ tục đầu tư, hải quan, thuận lợi hóa thương mại, tiêu chuẩn kỹ thuật (TBT), các biện pháp kiểm dịch động, thực vật (SPS), sở hữu trí tuệ, mua sắm của Chính phủ, phát triển bền vững, v.v.
- Tuy nhiên, về cơ bản, **phù hợp với chủ trương cải cách thủ tục hành chính**, tăng cường hiệu quả của mua sắm công, đổi mới mô hình tăng trưởng của Việt Nam.



Khuyến nghị cho doanh nghiệp

1. Chủ động nắm vững các cam kết của Việt Nam và đối tác
2. Thay đổi tư duy kinh doanh
3. Chủ động xây dựng kế hoạch kinh doanh cho giai đoạn trung và dài hạn
4. Nâng cao năng lực cạnh tranh
5. Chủ động tìm kiếm cơ hội hợp tác với đối tác nước ngoài, tham gia dây chuyền cung ứng toàn cầu